

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P

Bản án số: 168/2020/HS-ST
Ngày 11-9 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Minh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước
Ông Lưu Đức Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2020/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

1. **Nguyễn Minh L**, sinh năm 1991 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 3, Khu 14, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Lê Thanh H, sinh năm 1955; Vợ Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1993; Có 02 con: lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Ngày 16/5/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Tr giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng về hành vi gây thương tích, đập phá tài sản. Chấp hành xong ngày 20/01/2009.

+ Ngày 07/9/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” theo khoản 4 Điều 112 Bộ luật Hình sự năm 1999. Chấp hành xong ngày 29/8/2016.

Bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện L.

2. **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1996 tại Đồng Nai; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 4, Khu 13, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Nguyễn Duy P, sinh năm 1972 và bà Lê Thị D, sinh năm 1969; Chung sống như vợ

chồng với Lý Thu T, sinh năm 1990; Có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 15/5/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Long Thành.

3. **Trần Hữu H**; sinh năm 1995 tại Kiên Giang; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 2, Khu 14, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông Trần Hữu H, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Thanh H, sinh năm 1967; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 06/01/2020, bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện L ra quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn/biện pháp quản lý tại gia đình trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy;

Bị tạm giữ từ ngày 14/6/2020 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện L.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Anh Hoàng Thế H1, sinh năm 1999.

Nơi cư trú: Tổ 9, Khu 13, xã L, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị T T, sinh ngày 13/9/2002.

Người đại diện theo pháp luật của chị T: Bà Trần Thị H, sinh năm 1979 và ông Đỗ Văn T, sinh năm 1978.

Cùng nơi cư trú: Tổ 27, khu Kim Sơn, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị T, bà Hương có mặt; Ông Trọng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh L và Đỗ Thị T T có quen biết với nhau từ trước. Khoảng tháng 02/2020, L cho T vay 2.000.000 đồng để T thuê xe ô tô đi từ tỉnh Vĩnh Long về huyện L. Đến tháng 5/2020, L nhắn tin yêu cầu T phải trả lại số tiền trên cho L nh T không có tiền trả và trốn tránh L. Sau đó, L nhờ Hoàng Thế H tìm T dùm, H1 đồng ý tuy nhiên H1 biết rõ chỗ ở của T nh H1 không nói cho L biết. Lúc 19 giờ ngày 14/5/2020, L rủ Nguyễn Duy P và Trần Hữu H đi tìm T để đòi tiền, P và H đồng ý. L điều khiển xe mô tô (không rõ biển số), còn P điều khiển xe mô tô của H (không rõ biển số) chở H ngồi phía sau, tất cả cùng đi đến nhà của Tr (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Ấp 6, xã An Phước để tìm T. Khi đến nơi do không thấy T nên tất cả đi quay lại, khi ra đến đầu hẻm thì gặp H1 chạy bộ về nhà Tr nên H xuống xe cầm 01 ghế nhựa vỡ bên đường đánh một cái vào người H1, L tiếp tục dùng ghế nhựa đánh vào người H1. Sau đó, L nói P và H chở H1 đi tìm phòng trọ của T. Khi tất cả đến phòng của T tại khu vực Ấp 6, xã An Phước thì P đi vào nắm tóc và dùng chân đá vào bụng của T đồng thời kéo T lên xe của L, còn P và H chở H1. Sau đó, tất cả chở T và H1 đi đến lô cao su thuộc Khu 13, xã L. Khi đến nơi, L bắt T và H1 quỳ xuống đất, P dùng chân đá vào đùi T, H đá vào lưng H1 còn L cầm dép đánh vào đầu, mặt và vai H1.

Khoảng 15 phút sau, L chở P về nhà còn H chở T và H1 về nhà của Tr. Đến ngày 15/5/2020, T đến công an xã L trình báo về sự việc nêu trên. Ngày 15/5/2020, Công an huyện L ban hành Lệnh giữ người trong Tr hợp khẩn cấp đối với L và P. Đến ngày 14/6/2020, H đến Công an huyện L đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 có gắn sim số 0367.041350 và sim số 0933.785761 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Tại bản Cáo trạng số 184/CT-VKSLT ngày 13 tháng 8 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H về tội “Bắt người trái pháp luật” theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H sau khi phạm tội ra đầu thú là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh L mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Bị cáo Nguyễn Duy P mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Trần Hữu H mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra trong vụ án, các bị cáo L, P và H còn có hành vi gây thương tích cho chị T và anh H1. NH chị T và anh H1 từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện L tuyên trả 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 cho chị Đỗ Thị T T; trả 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 cho bị cáo L do không liên quan đến vụ án.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, tang vật vụ án đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Lúc 19 giờ ngày 14/5/2020, tại xã An Phước, huyện Long Thành, Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H có hành vi bắt Đỗ Thị T T và Hoàng Thế H đưa đến khu vực xã L, huyện L để đòi tiền. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H phạm tội “Bắt người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 157 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt: Các bị cáo có hành vi bắt giữ người trái pháp luật đối với anh H1 và chị T nên thuộc trường hợp phạm tội đối với 02 người trở lên, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; chị T sinh ngày 13/9/2002 là người dưới 18 tuổi nên các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội đối với người dưới 18 tuổi, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Trần Hữu H sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo L là người chủ mưu khởi xướng việc phạm tội, bị cáo P và H tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ gây nguy hiểm cho xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Đối với hành vi gây thương tích cho chị T và anh H1 của các bị cáo L, P và H; chị T và anh H1 từ chối giám định thương tích, không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 của chị Đỗ Thị T T và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 của bị cáo L do không liên quan đến vụ án nên trả lại cho chị T và bị cáo L là phù hợp.

[8] Đối với 02 xe mô tô là phương tiện do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội: Quá trình điều xác định, xe mô tô do L điều khiển có biển số 60S6-4782 do bà Lê Thanh H (mẹ L) đứng tên chủ sở hữu và xe mô tô do H điều khiển có biển số 60G1-103.31 là của bà Lê Thị Thanh H1 (mẹ H), hiện bà H đã bán xe cho ông Ngô Minh H vào tháng 06/2020. Bà H và bà H1 không biết các bị cáo sử dụng 02 xe mô tô trên làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Long Thành không thu giữ xe là phù hợp.

[9] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H phạm tội “Bắt người trái pháp luật”.

2. Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh L **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy P **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

3 Căn cứ vào điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu H **02 (hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2020.

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho chị Đỗ Thị T T 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh L 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105, hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo biên bản bàn giao tang vật ngày 18 tháng 8 năm 2020.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh L, Nguyễn Duy P và Trần Hữu H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh H1 được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an huyện L;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Minh Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phước

Lưu Đức Chung

Bùi Thị Minh Thảo